TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **152**/2024/QĐST-DS	*Thanh Khê, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Trần Minh Thân

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Trần Văn S, sinh năm: 1972

- ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976

Cùng địa chỉ: K H, tổ B phường H, quận T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị H xác định có 03 con chung Trần Xuân V, sinh ngày 05/7/1995; Trần Xuân T, sinh ngày 11/6/2007 và Trần Ngọc Xuân Q, sinh ngày 17/8/2011 và thỏa thuận:

+ Đối với con chung Trần Xuân V đã đủ tuổi thành niên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

+ Giao con chung Trần Xuân T cho ông S chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và bà H không phải cấp dưỡng nuôi con;

+ Giao con chung Trần Ngọc X Quỳnh cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Trần Văn S cấp dưỡng nuôi cháu Q 1.000.000

đồng/tháng *(Một triệu đồng)* cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 08/2024 và vào ngày 10 hàng tháng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ngày 03/5/2024 Toà án đã thụ lý về việc "Chia tài sản khi ly hôn" của bị đơn bà Nguyễn Thị H theo Thông báo thụ lý vụ án số 44A/TB-TA. Đến ngày 05/6/2024 bà H có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung là nhà, đất tọa lạc tại K H, tổ B phường H, quận T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện này của bị đơn là tự nguyện nên căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của bị đơn bà H.

Tại phiên toà, ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị H tự thoả thuận về tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị H xác định không có.

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* ông Trần Văn S tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông S đã nộp theo biên lai thu số 0001251 ngày 28/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* ông Trần Văn S tự nguyện chịu.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí là 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0001128 ngày 03/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Ánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**